|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN YÊN THÀNH **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** |  CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số: 582 /PGD&ĐT-CMMNV/v hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025, | *Yên Thành, ngày 16 tháng 09 năm 2024* |

 Kính gửi: Các trường mầm non trong toàn huyện

 Thực hiện Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 1954/SGD&ĐT- GDMN ngày 30 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

**A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

 1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước về giáo dục mầm non (GDMN), trong đó chú trọng GDMN ngoài công lập. Tập trung đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong các cơ sở GDMN.

2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; “Phòng giúp phòng, trường giúp trường”;Mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học”.

4. Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; củng cố, phát triển mầm non ngoài công lập; giảm các điểm trường. Tập trung các giải pháp huy động trẻ 5 tuổi vùng giáo đến trường; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

 5. Đảm đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Tham mưu Ban chỉ đạo PCGD-XMC có các giải pháp về phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo; tập trung huy động các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hoá GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

7. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non; trong đó quan tâm đến đối tượng trẻ em mầm non có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật hòa nhập

8. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

**B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Các chỉ tiêu cơ bản**

*1. Quy mô trường lớp*

Thực hiện theo đúng kế hoạch tại theo Công văn số 1654/SGD&ĐT-KHTC ngày 31/7/2024 của Sở GD&ĐT về việc thông báo kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục khối mầm non, tiểu học và trung học cơ sở năm học 2023-2024. Cụ thể:

+ Quy mô: 39 trường, MN công lập, 12 cơ sở ngoài công lập đã được cấp phép hoạt động. Tổng 541 nhóm lớp : 16783 trẻ . Nhà trẻ : 92 nhóm : 2264 trẻ : Trong đó : Công lập 79 nhóm : 1922 trẻ ; Ngoài công lập : 15 nhóm : 340 trẻ

 Mẫu giáo : 477 lớp : 14541 trẻ : Trong đó : Công lập : 444 lớp : 14384 trẻ ; Ngoài công lập : 3 lớp : 70 trẻ

+ Tỷ lệ huy động: Nhà trẻ : 19% : Mẫu giáo : 84 %

- Phấn đấu giảm 02 điểm trường ( MN Vĩnh Thành, MN Trung Thành).

*2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ*

- 100% trẻ trong các cơ sở GDMN được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần;

- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%; 100% trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi BĐPT theo quy định;

- Tỷ lệ trẻ SDD thể NC và TC <3% , Thừa cân, béo phì: <0,2%; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;

- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi 97%; dưới 5 tuổi 92%;

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN đạt ít nhất 98%;

- Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

- 96% trẻ mẫu giáo, 92% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN;

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng Anh đạt 40%

- 97% cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn trường học an toàn theo Thông tư 45/TT-BGDĐT;

*3. Cơ sở vật chất*

- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt từ 85%;

- 100% trường có bếp ăn đủ điều kiện để nấu ăn bán trú cho trẻ;

- 100% điểm trường có đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt;

- 100% điểm trường có nhà vệ sinh đảm bảo điều kiện hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ;

- 100% nhóm lớp đảm bảo trang thiết bị, ĐDĐC đầy đủ, đồng bộ, hướng đến hiện đại.

*4. Giáo viên*

- Đảm bảo tỷ lệ 1.8 giáo viên/lớp ;

- 100% GV đạt chuẩn; trên chuẩn từ 85% trở lên.

- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

*5. Trường chuẩn quốc gia, phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi*

- Phấn đấu 100% trường đạt chuẩn quốc gia. 100% trường đến hạn 5 năm được kiểm tra công nhận lại đảm bảo chất lượng

- 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập cho .trẻ 5 tuổi.

**II. Nhiệm vụ, giải pháp**

*1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đổi mới công tác quản lý nhà trường*

1.2. Triển khai, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN

Phối hợp tham mưu Cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách quy định về GDMN của Trung ương[[1]](#footnote-1) và của tỉnh[[2]](#footnote-2)của huyện Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo về GDMN và khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025.

*1.2. Đổi mới công tác quản lý*

- Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục, giáo viên trong xây dựng kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế với trường, nhóm ,lớp đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, người đứng đầu cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp quản lý, các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ... để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ sở GDMN[[3]](#footnote-3), công khai mục tiêu giáo dục, điều kiện bảo đảm, kết quả thực hiện theo quy định[[4]](#footnote-4); tạo môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý bán trú, các khoản thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;

- Các cơ sở mầm non thực hiện thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu;phát hiện và tôn vinh kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong các phong trào thi đua;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN; quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hồ sơ sổ sách đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách trong các cơ sở GDMN*;*

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo; cập nhật thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, chất lượng[[5]](#footnote-5).

*1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN*

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra; tăng cường kiểm tra đột xuất, đánh giá đúng thực chất để tư vấn, hướng dẫn,giúp đỡ giáo viên, các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả; tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên;

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; phát huy vai trò giám sát của các cấp quản lý, các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ, giúp các cơ sở hoạt động hiệu quả, giảm thiểu các sai phạm xảy ra trong các cơ sở GDMN;

- Tăng cường kiểm tra, tư vấn; phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư trong quản lý các cơ sở nhóm, lớp độc lập tư thục, nhóm lớp tối đa 7 trẻ; có giải pháp quản lý kịp thời, phù hợp, tránh nguy cơ mất an toàn, rủi ro có thể xảy ra;kiên quyết đình chỉ các cơ sở không đảm bảo điều kiện theo quy định; xử lí nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Thực hiện kế hoạch, Chương trình giáo dục nhà trường

*2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường*

- Các trường mầm non tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025; chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình giáo dục các độ tuổi, kế hoạch giáo dục nhóm lớp đảm bảo đúng quy định, theo hướng tích hợp (Kế hoạch chuyên đề, chương trình tăng cường...);

- Kế hoạch giáo dục nhà trường phải được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định (Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP); đảm bảo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, phải cụ thể, phù hợp, khả thi, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, phổ biến công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng biết, phối hợp giám sát việc thực hiện; bảo đảm cuối năm học trẻ đạt được mục tiêu, yêu cầu theo quy định của Chương trình GDMN.

*2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*

- Chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ sinh hoạt hàng ngày, đảm bảo các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy định.

- Các cơ sở giáo dục phát triển Chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ. Các cơ sở GDMN, giáo viên chủ động phát triển chương trình theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm;

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình đảm bảo nghiêm túc để điều chỉnh kịp thời. Chú trọng hỗ trợ các cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn xã trong thực hiện Chương trình

- Tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, các hoạt động giáo dục ngoài trời, tạo không gian mở nhằm giúp trẻ khám phá, trải nghiệm với môi trường thiên nhiên theo các nội dung, chủ đề, chủ điểm; quá trình tổ chức cần đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và an toàn tuyệt đối cho trẻ;

- Phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ, để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương, theo quy định của pháp luật.

*2.3. Thực hiện Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, giáo dục kỹ năng sống*

- Nâng cao chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng khiếu (âm nhạc, tạo hình, Erobic...), tiếp cận công nghệ số... phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Các cơ sở GDMN lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, giáo viên đã được Bộ/Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; đảm bảo các điều kiện để thực hiện các chương trình; phối hợp các đơn vị liên kết thực hiện đúng quy trình theo Công văn hướng dẫn của Sở, của Phòng[[6]](#footnote-6); xây dựng kế hoạch, bố trí sắp xếp phòng học, lịch hoạt động khoa học, phù hợp, tạo cơ hội cho trẻ được làm quen tiếng Anh, phát triển kỹ năng sống mọi lúc, mọi nơi. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo cấp huyện, trường, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả;

- Các cơ sở GDMN tổ chức các chương trình linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày, đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của phụ huynh và phải đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Phòng GD&ĐT tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn đối với việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên, chất lượng, mục tiêu cam kết của các chương trình; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

*3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh*

- Các cơ sở giáo dục phải tuân thủ và thực hiện nghiêm túc quy địnhvề công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN;. Xây dựng các phương án, điều kiện đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; tuyệt đối không để xẩy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN; Hiệu trưởng/Chủ nhóm lớp độc lập và các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm khi để xẩy ra vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo, hoặc để xẩy ra mất an toàn đối với trẻ trong các cơ sở GDMN;

- Các cơ sở GDMN phối hợp với ngành y tế và địa phương bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị; chủ động phòng chống, xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh;

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá về các điều kiện CSVC, Môi trường trong và ngoài lớp nhằm phát hiện sớm và khắc phục kịp thời các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ giáo viên trong thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lí nghiêm theo thẩm quyền, hoặc đề xuất xử lí theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Phối hợp các ngành liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy, chữa cháy trong cơ sở GDMN cho CB,GV,NV[[7]](#footnote-7).

*3.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong cơ sở GDMN*

- Các CSGDMN phối hợp Trạm y tế xã/ thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động y tế trường học[[8]](#footnote-8), bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế Thế giới. Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN;

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng và thực hiện thực đơn ăn bán trú theo mùa, phù hợp độ tuổi, điều kiện địa phương; đảm bảo số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp từng độ tuổi; khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú trong việc cân đối dưỡng chất, khẩu phần ăn của trẻ; thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bước theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN[[9]](#footnote-9); quản lý chặt chẽ công tác xuất, nhập thực phẩm, vệ sinh ATTP, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ; Thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo quy định; phối hợp các ngành chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát huy vai trò giám sát của phụ huynh và cộng đồng về công tác bán trú trong cơ sở GDMN; thực hiện tốt chức năng kiểm tra bán trú của cấp Phòng, qua hệ thống phần mềm quản lý bán trú; kịp thời chấn chỉnh, xử lí những sai phạm trong công tác bán trú tại cơ sở GDMN;

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ vệ sinh hàng ngày của trẻ; tăng cường giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khoẻ, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế;

- Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú, công trình vệ sinh, nước sạch. Các trường xây dựng bếp ăn đảm bảo theo quy trình 1 chiều, sắp xếp khoa học, an toàn VSTP;

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường trong các cơ sở GDMN; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ; chú trọng các giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ.

*3.3. Đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục trong các cơ sở GDMN*

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; rà soát, lựa chọn các nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề để triển khai. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; lựa chọn, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEM, Montessori… phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp. Tổng kết, đánh giá thực hiện Chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025”; tôn vinh và nhân rộng các mô hình điển hình thực hiện tốt Chuyên đề trong toàn huyện

- Xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục; khắc phục triệt để tình trạng xây dựng môi trường mang nặng hình thức, trưng bày; tăng cường các khu phát triển vận động, trải nghiệm với thiên nhiên; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDĐC theo quy định[[10]](#footnote-10)

- Tiếp tục thực hiện tốt các mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”, chuyên đề “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”; triển khai mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học trên địa bàn huyện YênThành ”. Các cơ sở GDMN rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ để xây dựng và ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, phù hợp; tăng cường các giải pháp hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm non học trước Chương trình lớp 1, nhất là các cơ sở GDMN ngoài công lập;

- Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp; Thực hiện công khai kết quả đánh giá trẻ; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên trong quá trình đánh giá;

- Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập theo quy định; tập trung tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ cá biệt; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật[[11]](#footnote-11);

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu:

+ Đẩy mạnh việc lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN; tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Cổng trường an toàn giao thông” trong các cơ sở GDMN. Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CBQL, GVMN, phụ huynh. Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, nhất là GDMN ngoài công lập bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông;

+ Triển khai hướng dẫn, thực hiện các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong chương trình GDMN; Các cơ sở GDMN tăng cường trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, trải nghiệm, xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu” trong các nhà trường.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

*4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi*

- Tăng cường phối hợp với các ban nghành địa phương tập trung giải pháp huy động trẻ 5 tuổi vùng giáo đến trường; chỉ đạo các địa phương tham mưu Ban chỉ đạo PCGD cấp huyên, cấp xã chỉ đạo quyết liệt đối với các xã tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi còn thấp . Tổ chức hội thảo về nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi tại trường mầm non để mời phụ huynh có con 5 tuổi chưa đến trường tham gia; phối hợp với các tổ chức, ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động trẻ 5 tuổi đến trường...; tăng cường phối hợp, kiểm tra, tư vấn, cấp phép đối với các cơ sở GDMN tư thục vùng giáo đủ điều kiện;

- Các địa phương tập trung rà soát các điều kiện phổ cập, tăng cường CSVC cho lớp mẫu giáo 5 tuổi; hạn chế việc bố trí các lớp ghép mẫu giáo 5 tuổi ở các cơ sở nhóm lớp độc lập để đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, hướng tới phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo; Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng, từng bước tham mưu, chuẩn bị các điều kiện hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP;

-Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD cấp xã; xây dựng kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; làm tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật, báo cáo số liệu theo phần mềm ESCI đầy đủ, kịp thời, chính xác. Thực hiện quy trình kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn phổ cập đúng quy định; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

*4.2. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia*

- Tiếp tục thực hiện hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy trình, đảm bảo hiệu quả; chú trọng xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo yêu cầu của từng tiêu chí, thực trạng nhà trường;

- Các cơ sở GDMN đã đạt chuẩn quốc gia, rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, xây dựng lộ trình hàng năm để cải tiến chất lượng; tập trung xây dựng, sửa chữa CSVC đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng trường MN đạt chuẩn quốc gia; thực hiện việc đề nghị đánh giá ngoài đúng thời hạn theo quy định. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học; Đặc bệt các trường đã hết hạn ( MN Công Thành, Hợp Thành, Phúc Thành, Khánh Thành, Vĩnh Thành, Trung Thành, Quang Thành, Tân Thành, Thị Trấn, Tây Thành, Văn Thành, Tiến Thành) tích cực tham mưu đâù tư CSVC đăng ký đánh giá ngoài để công nhận lại. Trong đầu năm học 6 trường: MN Vĩnh Thành, Quang Thành, Trung Thành, Tây Thành,Văn Thành, Tiến Thành đăng ký kiểm tra công nhận lại, Trường MN Mã Thành đăng ký đề nghị kiểm tra nâng chuẩn mức độ 2, các trường còn lại xây dựng kế hoạch bổ sung CSVC và các điều kiện khác để được kiểm tra công nhận lại cuối năm 2025. Phấn đấu trường MN Lăng Thành công nhận chuẩn quốc gia trong năm học 2025-2026.

- Đưa kết quả trường đạt chuẩn quốc gia vào tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học; Phòng sẽ tính điểm thưởng cho các trường được công nhận chuẩn quốc gia trong năm học.

5. Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

*5.1. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

*5.1.1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực*

- Tăng cường quản lý và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo: Tác phong, trang phục, phát ngôn chuẩn mực, giao tiếp, ứng xử văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cốt cán chuyên môn các cấp trong công tác bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo về Phòng để tư vấn, hướng dẫn kịp thời.

- Phòng GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng cho CBQL,GV,NV các cơ sở GDMN theo Kế hoạch trong đó chú trọng bồi dưỡng về công tác quản trị nhà trường, công tác truyền thông, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến...; Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng, tập huấn theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện với nội dung thiết thực, đáp ứng nhu cầu của cơ sở; quan tâm hỗ trợ CBQL, giáo viên ngoài công lập.

- Các trường thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng kịp thời, đầy đủ, phù hợp với nhu cầu, thực tế của đội ngũ CBQL,GV,NV trên địa bàn; phối hợp với các ngành chức năng, tham mưu tập huấn các kỹ năng phòng tránh cháy nổ, sơ cứu tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, trẻ suy dinh dưỡng ....Bảo vệ đảm bảo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chương trình “Phòng giúp phòng, trường giúp trường”; Các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức ký cam kế các nội dung giúp đỡ đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế, theo nhu cầu đề xuất. Tổ chức các hoạt động về bồi dưỡng chuyên môn theo hình thức kết nối, tham quan học tập, hội thảo chuyên đề... nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ, hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non huyện Quỳ Châu

- Tăng cường tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng giữa các tổ, nhóm, theo cụm trường/huyện/cụm huyện, giữa các cơ sở GDMN trong huyện, tỉnh với ngoài tỉnh; các cuộc hội thảo chuyên môn sâu, tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả tại cơ sở; tạo môi trường để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới GDMN. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề, SHCM cụm trường…(trực tiếp, trực tuyến); Các cụm chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của cụm cụ thể nội dung thiết thực, tổ chức có hiệu quả.

- Chỉ đạo, động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường, lớp, địa phương.

*5.1.2. Thực hiện việc chuẩn hóa và chế độ chính sách cho đội ngũ*

- Các CSGDMN rà soát trình độ đào tạo của giáo viên, nhất là giáo viên ngoài công lập, xây dựng kế hoạch, động viên giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo lộ trình nâng chuẩn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Phòng GD&ĐT tham mưu UBND cấp huyện kịp thời phân bổ điều động, luân chuyển CBQL,GV,NV phù hợp, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp đồng đều trong địa bàn huyện. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên, nhân viên; nhất là giáo viên ngoài công lập, hỗ trợ trực trưa, chăm sóc trẻ ngoài giờ, chế độ cho nhân viên nấu ăn để họ yên tâm công tác.

- Đánh giá, xếp loại CB, GV, NV theo chuẩn đảm bảo đúng quy trình, sát đúng, công khai, dân chủ, tạo động lực thi đua trong nhà trường;

*5.2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDĐC đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ*

*5.2.1. Rà roát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp*

- Trường MN Vĩnh Thành, Trung Thành, rà soát tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sáp nhập điểm trường. các trường mầm non có 2-3 điểm trường tiếp tục tham mưu lộ trình sát nhập điểm trường phù hợp để đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

 - Khuyến khich phát triển GDMN ngoài công lập; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng trường mầm non; phù hợp với quy hoạch và phát triển từng địa phương; thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tạo điều kiện để các cơ sở GDMN ngoài công lập phát triển bền vững;

- Các đơn vị thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025 đã được phê duyệt; tập trung huy động trẻ đến trường; xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2025-2026 sát với thực tế, phù hợp xu thế phát triển,đảm bảo theo quy định;

*5.2.2. Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDĐC; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDMN*

- Các địa phương làm tốt công tác quy hoạch tổng thể 1/500, dự báo quy mô phát triển, bố trí quỹ đất ở địa điểm mới, mở rộng diện tích khuôn viên đối với các trường mầm non chưa đảm bảo diện tích, không gian cho trẻ hoạt động; trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường mầm non;

- Các trường mầm non cần làm tốt công tác phối hợp với Phòng GD&ĐT để tham mưu tư vấn thiết kế các công trình xây dựng trường MN đảm bảo đúng quy chuẩn, phù hợp, khang trang, hiện đại; chú trọng xây dựng môi trường ngoài theo hướng giảm bê tông hóa, tránh lạm dụng mái tôn, thảm cỏ nhân tạo, bồn hoa, chậu cảnh; tăng cường cây xanh bóng mát, sân cỏ tự nhiên, mái che di động, bố trí các khu phát triển thể chất, sân bóng mi ni... đảm bảo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”;

- Tổ chức rà soát, đánh giá đúng thực trạng CSVC hiện có; tham mưu huy động mọi nguồn lực để xây dựng các công trình đảm bảo kiên cố; trong đó tập trung ưu tiên xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo nâng cấp công trình vệ sinh, nước sạch, hệ thống rửa tay của trẻ, bếp ăn bán trú…; đặc biệt là bếp ăn ở các điểm trường lẻ , đáp ứng theo tiêu chuẩn hiện hành;

- Các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, khai thác, sử dụng hiệu quả đồ chơi, tài liệu, học liệu đúng quy trình, công khai, dân chủ *(Thông tư số 47/2020/TTBGDĐT ngày 31/12/2020)*; mua sắm bổ sung trang thiết bị, ĐDĐC, tài liệu, học liệu, đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ đầy đủ, đồng bộ, chuẩn hoá và hiện đại, đảm bảo kịp thời trong năm học; chấm dứt tình trạng TTB, ĐDĐC được mua sắm trang bị nhưng giáo viên không sử dụng. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả “thư viện mở” để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh khai thác, áp dụng hiệu quả vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ huynh mua đúng học liệu của trẻ, tránh hàng lậu, hàng giả;

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

*6.1. Công tác xã hội hóa*

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ nhằm tăng cường nguồn lực đóng góp từ các tổ chức, cá nhân để CSGD trẻ; các cơ sở GDMN thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực xã hội hóa theo quy định;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng nhằm huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ nguồn lực (ngày công, hiện vật, kinh phí…) đầu tư xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động trải nghiệm hiệu quả;

- Phát triển GDMN ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN, nhất là các cụm công nghiệp, nơi tập trung đông dân cư.Tăng cường kiểm tra, tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng GDMN ngoài công lập, tạo sự bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh giữa trường công lập và ngoài công lập. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với cơ sở, trẻ em và giáo viên ngoài công lập ở địa bàn có KCN theo Nghị quyết số 12/2021/HĐND, tránh bỏ sót đối tượng.

***6.2. Hội nhập quốc tế***

- Các cơ sở GDMN tích cực nghiên cứu, phát triển chương trình GDMN, vận dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như STEM, Montessori, ... trong thực hiện chương trình giáo dục, đảm bảo phù hợp với mục tiêu GDMN và điều kiện thực tế của nhà trường;

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong các cơ sở GDMN; phát huy hiệu quả các giáo viên người nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục tiếng Anh cho trẻ.

**7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, lựa chọn, sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách, Chỉ đạo cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong việc thiết kế các hoạt động giáo dục; từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử đối với những nơi có điều kiện. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: phòng học thông minh, phòng học kết nối, mạng Internet, IPAX, Robot …);

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn..bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

**8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

- Thành lập Ban truyền thông trong các cơ sở GDMN; bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài..;

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, cụ thể, kịp thời các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN; trong đó chú trọng Đề án phát triển GDMN, chính sách miễn học phí cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, đổi mới Chương trình GDMN, công tác xã hội hóa giáo dục, vận động trẻ 5 tuổi vùng giáo, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì...;

- Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp; khai thác hiệu quả, đúng quy định của pháp luật các ứng dụng qua nền tảng Zom, Zalo, Facebook, youtube, website... để truyền thông về GDMN, tạo sự lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy trách nhiệm chăm lo GDMN của toàn xã hội; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung họp phụ huynh tạo sự đồng cảm, chia sẻ trong thực hiện các hoạt động của cơ sở GDMN;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường thông tin, truyền thông; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của GDMN; tôn vinh kịp thời các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển GDMN, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN.

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên cơ sở nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp học mầm non năm học 2024-2025. Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng GD&ĐT (qua Phòng chuyên môn Mầm non) để kịp thời giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên; (Th/h)- Lãnh đạo ,CV phòng(C/đ)- UBND huyện(BC)- Sở GD&ĐT ( BC)- Lưu:VT, CMMN | **KT.TRƯỞNG PHÒNG** **PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**   **Lê Đình Cẩn**  |

**LỊCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024-2025**

**CẤP HỌC MẦM NON**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** |
| Tháng 8 | - Tham gia Hội thảo tập huấn đợt 1 của Sở GD&ĐT tổ chức - Điều tra phổ cập GDMN - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường - Chuẩn bị các điêu kiện cho khai giảng năm học mới và “Ngày hội đến trường của bé”;- Điều tra trẻ trong độ tuổi, tuyển sinh trẻ vào trường MN;- Tổng kết năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 của ngành - Tham dự hội nghị tổng kết NVNH và tập huấn, bồi dưỡng do Sở GDĐT tổ chức.- Tập huấn bồi dưỡng chính trị, chuyên môn cho cán bộ, giáo viên mầm non - Đón trẻ đến trường  |
| Tháng 9 | - Tổ chức “Ngày hội đến trường của bé “- Hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh. Xây dựng và ban hành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với cấp học MN và các văn bản hướng dẫn chuyên môn.- Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học cấp học mầm non;- Thẩm định kế hoạch giáo dục nhà trường 2024-2025- Cập nhật dự liệu phổ cập hồ sơ phổ cập năm 2024;- Tổ chức cân, đo; lập biểu đồ theo dõi chiều cao và cân nặng cho trẻ;- Họp Cụm trưởng, cụm phó, cốt cán chuyên môn cấp huyện- Tổ chức ngày hội tết Trung thu cho trẻ.- Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn - Hội nghị cán bộ viên chức, Người lao động;- Họp hội cha mẹ học sinh- Tham gia tập huấn đợt 2 của Sở GD&ĐT tổ chức - Kiểm tra thực hiện kế hoạch phát triển, công tác tuyển sinh |
| Tháng 10 | - Tập huấn, Sinh hoạt tổ chuyên môn,- Tổ chức khám sức khỏe lần 1 cho trẻ và báo cáo số liệu trẻ suy dinh dưỡng đầu năm về phòng;- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học , kiểm tra công tác KĐCL, xây dựng trường chuẩn Quốc gia. - Họp Hội đồng cốt cán chuyên môn cấp huyện; Sinh hoạt chuyên môn theo cụm;- Kiểm tra công tác thu chi đầu năm và công tác chăm sóc nuôi dưỡng;Tham gia tập huấn đợt 3 của Sở tổ chức  |
| Tháng 11 | - Kiểm tra chuyên đề “ Mua sắm trang thiế bị đồ dùng đồ chơi”- Kiểm tra phổ cập GDMN 5T năm 2024- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11;- Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non; Tổ chức ăn bán trú -Tập huấn,chuyên đề - Kiểm tra nhiệm vụ năm học  |
| Tháng 12 | - Tổ chức lễ hội “Ngày thành lập quân đội nhân Việt Nam 22/12;- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường;- Kiểm tra trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng;- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học- Tham gia tập huấn đợt 4 cấp tỉnh - Tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cấp huyên - Cân, đo và lập biểu đồ theo dõi chiều cao cân nặng cho trẻ lần 2.- Tổ chức Hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện” |
| Tháng 1 | - Sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II;- Kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục mầm non và quy chế chuyên môn;- Kiểm tra thực hiện chuyên đề - Kiểm tra trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng;- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường  |
| Tháng 2 | - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân.- Kiểm tra trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng- Kiểm tra nền nếp dạy và học sau Tết Nguyên đán.- Tổ chức ngày hội “Tết của bé” |
| Tháng 3 | - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học;- Kiểm tra tư vấn KĐCL, trường chuẩn Quốc gia - Tổ chức lễ hội “Ngày vui của mẹ và cô giáo 8/3”- Kiểm tra thực hiện chuyên đề - Cân, đo, lập biểu đồ theo dõi chiều cao cân nặng lần 3 |
| Tháng 4 | - Sở kiểm tra, thẩm định trường chuẩn quốc gia, đánh giá ngoài;- Chỉ đạo các trường đánh giá trẻ cuối độ tuổi, bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi…;- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.- Chấm sáng kiến kinh nghiệm năm học 2024-2025- Sở GD&ĐT thẩm định trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng; |
| Tháng 5 | - Chỉ đạo các trường hoàn thành chương trình GDMN đúng kế hoạch;- Đánh giá trẻ cuổi độ tuổi;- Đánh giá xếp loại thi đua các nhà trường;- Hoàn thành các loại báo cáo cuối năm học;- Bàn giao trẻ MG 5 tuổi - Hoàn thiện các loại hồ sơ báo cáo - Sở GD&ĐT thẩm định trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng;- Hướng dẫn tổ chức hoạt động hè trong các trường mầm non; |

 Trong quá trình thực hiện nếu có kế hoạch phát sinh hoặc thay đổi, Phòng Giáo dục sẽ thông báo vào kế hoạch hàng tháng để các đơn vị thực hiện.

1. Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày8/9/2020 quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên MN, tiểu học,THCS; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025; Quyết 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030”; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Bộ luật Lao động](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx) về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26/12/2023 về phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động.

2 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 quy định một số chính sách phát triển GDMN ngoài công lập theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với CSGD công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND); Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 Quy định chính sách hỗ trợ giáo viên MNđã ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV”; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 22/4/2024 Quy định mức thu học phí trong các CSGD công lập; mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2023-2024; Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 9/8/2019 triển khai thực hiện “Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 10/8/2018 về phát triển mạng lưới các cơ sở GDMN ngoài công lập; Kế hoạch số 661/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em MN, HSTH vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ. [↑](#footnote-ref-1)
2. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thông tư số 11/2020/TT-BGD ĐT ngày 19/5/2020 Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. [↑](#footnote-ref-4)
5. Thông tư 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo [↑](#footnote-ref-5)
6. Công văn số 401/PGD&ĐT ngày 22/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tang cường tiếng Anh trong năm học 2024-2025 [↑](#footnote-ref-6)
7. Thông tư 06/2022/TT-BGD ĐT-GDTC ngày 11/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. [↑](#footnote-ref-7)
8. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học. [↑](#footnote-ref-8)
9. Công văn số 404/BGDĐT-GDTC ngày 24/01/2024 về tang cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thong. [↑](#footnote-ref-9)
10. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành chương trình GDMN [↑](#footnote-ref-10)
11. Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/1/2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD ĐT-BLĐTBXH ngày 13/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. [↑](#footnote-ref-11)